TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 114 /2019/QĐST – HNGĐ	*TP Thanh Hóa, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Đội 1, xã N, huyện L, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 4 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh H và chị N có 2 con chung là cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/01/2013, và cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 9/12/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

[3] Về tài sản, công nợ: Anh H và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Văn H nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/01/2013, và cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 9/12/2015 là con chung của anh H và chị N. Giao cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006882 ngày 11/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Anh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKS TPTH;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tân